

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa
trong lĩnh vực Chính sách, Thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 6184/QĐ-BQP ngày 28/12/2019 của Bộ Quốc
phòng về việc công bố thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Quốc Phòng;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở tư pháp tại
Công văn số 404/STP-XDVB ngày 18/3/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 29 thủ tục hành
chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Chính sách và Thi đua khen thưởng thuộc thẩm
quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

(có Danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết
định số 1382/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chính sách, thi đua khen
thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (Công DVC);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Chính sách					
1	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (1.000714.000.00.00.H56)	Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị). - Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị: Không quá 10 ngày làm việc hoàn thành việc thẩm định, ra quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng do Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội báo cáo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú.	Không	- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ
2	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với	Tổng thời gian giải quyết ở các cấp đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh quân khu là 35	Bộ phận tiếp nhận và trả	Không	

	quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng (1.000693.000.00.00.H56)	ngày làm việc; đối với đối tượng thuộc BTL Thủ đô Hà Nội là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách- Tổng cục Chính trị);	kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú.		Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.
3	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết) (1.000682.000.00.00.H56)	Tổng thời gian giải quyết ở các cấp đối với đối tượng thuộc Bộ Tư lệnh quân khu là 35 ngày làm việc, đối với đối tượng thuộc BTL Thủ đô Hà Nội là 25 ngày làm việc, cụ thể: - Hội đồng chính sách cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; - Ban CHQS cấp huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ CHQS cấp tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu: Không quá 10 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian thẩm định của Cục Chính sách- Tổng cục Chính trị);	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú.	Không	

4	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (2.000034.000.00.00.H56)	Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 61 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú.	không	- Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong Quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.
5	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần) 2.000029.000.00.00.H56	Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 61 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã: Không quá 07 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc; - Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú.	Không	- Thông tư liên tịch số 102/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 19/10/2012 của Bộ QP, Bộ LĐTBXH, Bộ TC hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với công nhân người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, Công an nhân dân, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc

					tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong Quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.
6	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 11 của Pháp lệnh sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ (1.008241.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 85 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian giải quyết của Bộ Lao động, TB&XH; Thủ tướng Chính phủ), cụ thể: - UBND cấp xã: Không quy định (thời hạn giải quyết theo thực tế là 05 ngày làm việc); - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 30 ngày làm việc; - Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc; - Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 20 ngày làm việc; - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Thủ tướng Chính phủ: Không quy định - Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng - Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 7/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.
7	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước (2.001273.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 65 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian giải quyết của Bộ Lao động, TB&XH; Thủ tướng Chính phủ), cụ thể: - UBND cấp xã: Không quy định (thời hạn giải quyết theo thực tế là 05 ngày làm việc);	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	

		- Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc; - Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc; - Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 20 ngày làm việc; - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Thủ tướng Chính phủ: Không quy định - Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc			- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi
8	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội chưa được giám định thương tật (1.003067.000.00.00.H56)	Tổng thời gian là 75 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian giám định y khoa), cụ thể: - Cấp xã: Không quy định (thời hạn giải quyết theo thực tế là 05 ngày làm việc); - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc; - Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc; - Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 10 ngày làm việc; - Hội đồng giám định y khoa: 10 ngày làm việc kể từ ngày giám định xong; - Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu; Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Người có công với cách mạng - Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 7/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

9	Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ (đối với người đã chuyển ra ngoài Quân đội) (1.008242.000.00.00.H56)	Tổng thời gian là 75 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - UBND cấp xã: Không quy định (thời hạn giải quyết theo thực tế là 05 ngày làm việc); - Cấp trung đoàn và tương đương trở lên, mỗi cấp: 10 ngày làm việc. - Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng Bộ Quốc phòng: 30 ngày làm việc. - Cục trưởng Cục Chính trị hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng (nơi không có Cục Chính trị): 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng - Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 7/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.
10	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP (1.004937.000.00.00.H56)	Tổng thời gian là 75 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian giám định y khoa), cụ thể: - Ủy ban nhân dân cấp xã: Không quy định (thời hạn giải quyết theo thực tế là 05 ngày làm việc); - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc. - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc - Cục Chính trị quân khu: 10 ngày làm việc. - Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị: 10 ngày làm việc. - Hội đồng Giám định y khoa: 10 ngày làm việc kể từ ngày giám định xong (Không tính thời gian giám định y khoa); - Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu (đối	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	

		tượng cư trú địa bàn quân khu); Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (đối tượng thuộc địa bàn Hà Nội): 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: 10 ngày làm việc.			
11	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (2.001084.000.00.00.H56)	Tổng thời gian 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Cấp xã: 05 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 10 ngày làm việc; - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày làm việc; - Cấp quân khu: 10 ngày làm việc; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện chi trả trợ cấp một lần, trao Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.	Không	- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. - Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

12	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ (1.008243.000.00.00.H56)	Tổng thời gian 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) và quyết định, kinh phí hỗ trợ. Cụ thể: - Cấp xã: 05 ngày làm việc; - Cấp huyện: 10 ngày làm việc; - Cấp tỉnh, Cục Chính trị/Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: 10 ngày làm việc; - Cấp quân khu: 10 ngày làm việc - Cấp huyện chi trả hỗ trợ một lần, trao “Giấy chứng nhận” cho đối tượng: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ kinh phí, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi người được ủy quyền cư trú.	Không	Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.
13	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh (2.00278.000.00.00.H56)	Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh xã hội cấp huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh xã hội (bao gồm cả thời gian Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng.	Không	- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-

14	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh (2.000310.000.00.00.H56)	Tổng thời gian giải quyết ở các cấp là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh xã hội (bao gồm cả thời gian Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	không	BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.
----	---	--	--	-------	--

TT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Chính sách					
15	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (1.008235.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	không	- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (sau đây viết tắt là Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của TTCP).
16	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ) (1.001995.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi sinh quán của đối tượng	không	- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính);
17	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương (1.001971.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	không	

18	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu) (1.001892.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	không	- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11 /2005 của TTCP về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; - Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTB XH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;
19	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ- TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg) (1.001852.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	không	- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTB XH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; - Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02 /2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐ TBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối
20	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ) (1.001790.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi sinh quán của đối tượng	không	

					với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động TB&XH, Bộ Tài chính).
21	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng) (1.001744.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	không	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;
22	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ (1.001681.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi sinh quán của đối tượng	không	- Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTB XH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;
23	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (3.000011.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	không	- Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11 /2005 của TTCP về chế

24	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác) (2.000537.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi sinh quán của đối tượng	không	độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; - Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính. - Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 26/02/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.
25	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (2.000503.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	- Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; - Thông tư liên tịch số 144/2008
26	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần) (1.001715.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	không	/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến

27	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ) (1.001295.000.00.00.H56)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi sinh quán của đối tượng	không	chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.
----	---	----------------	--	-------	--

TT	Tên Thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng					
28	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.002862.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng), cụ thể: - UBND cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc; - UBND cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc; - Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

29	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (2.001190.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra Quyết định tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”), cụ thể: - UBND cấp xã: Không quá 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: Không quá 15 ngày làm việc; - UBND cấp tỉnh: Không quá 15 ngày làm việc; - Bộ Nội vụ: Không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
----	---	--	---	-------	--